

BIỂU MẪU
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Báo cáo số /SVHTTDL-VP ngày tháng năm 2022
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

VỀ DI SẢN VĂN HÓA

TT	Nội dung	Năm 2022
I.	DI TÍCH	
1.	Tổng số Di tích xếp hạng cấp tỉnh:	32
	Di tích lịch sử:	10
	Di tích kiến trúc nghệ thuật:	01
	Di tích khảo cổ:	01
	Danh lam thắng cảnh:	16
	<i>Số Di tích cấp tỉnh được xếp hạng trong năm:</i>	02
2.	Tổng số Di tích xếp hạng quốc gia:	05
	-Di tích lịch sử:	02
	Di tích kiến trúc nghệ thuật:	0
	Di tích khảo cổ:	01
	Danh lam thắng cảnh:	02
	<i>Số Di tích quốc gia được xếp hạng trong năm:</i>	0
3.	Tổng số Di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng:	0
	<i>Số Di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng trong năm:</i>	0
4.	Tổng số Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới:	0
5.	Tổng số khách tham quan di tích:	
6.	Tổng số nguồn thu từ phí tham quan di tích:	
7.	Tổng kinh phí xã hội hóa đầu tư cho tu bổ di tích:	
II.	BẢO VẬT QUỐC GIA	
	Tổng số Bảo vật quốc gia:	0
	<i>Số bảo vật quốc gia được công nhận trong năm:</i>	0
III.	BẢO TÀNG	
1.	Tổng số bảo tàng:	01

2.	Tổng số hiện vật có trong từng bảo tàng:	31.316
	<i>Số hiện vật bảo tàng mới được sưu tầm trong năm (của từng bảo tàng):</i>	52
3.	Tổng số sưu tập hiện vật trong từng bảo tàng	
	<i>Số sưu tập hiện vật được hình thành trong năm</i>	
4.	Tổng số khách tham quan trong năm của từng bảo tàng:	14.010
5.	Tổng thu từ phí tham quan trong năm của từng bảo tàng (nếu có):	
6.	Tổng số trưng bày chuyên đề của từng bảo tàng:	04
IV	DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ	
1.	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia:	0
	<i>Số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm:</i>	0
2.	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp:	0
3.	Tổng số Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:	
	Nghệ nhân nhân dân:	01
	Nghệ nhân ưu tú:	15
	<i>Số Nghệ nhân nhân dân đã mất:</i>	0
	<i>Số Nghệ nhân ưu tú đã mất:</i>	04
V.	DI SẢN TƯ LIỆU	
1.	Tổng số di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu:	
	<i>Số di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu trong năm:</i>	0
2.	Tổng số Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Di sản tư liệu thế giới:	0

VỀ VĂN HÓA CƠ SỞ

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở	
	- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh (<i>Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh; Trung tâm Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Thông tin-Triển lãm; Tên gọi khác</i>)	01
	- Số Trung tâm Văn hoá-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hoá) và tương đương:	08
	- Số Nhà Văn hoá cấp xã và tương đương	97
	- Số Nhà Văn hoá cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương	845
	- Số Nhà Văn hoá (Cung Văn hoá) của các Bộ, ngành, đoàn thể khác:	
	+ Thiết chế Công đoàn cấp tỉnh	01
	+ Thiết chế Công đoàn cấp huyện	02
	+ Thiết chế Đoàn Thanh niên cấp tỉnh	01
	+ Thiết chế Đoàn Thanh niên cấp huyện	0
	- Số điểm vui chơi trẻ em: trong đó	
	+ Cấp tỉnh	0
	+ Cấp huyện	04
	+ Cấp xã	0
	+ Cấp thôn	0
2.	Hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng tại cấp tỉnh, cấp huyện	
	- Số Câu lạc bộ	
	- Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn đã tổ chức	03
	- Tổng số người xem	3.500
4.	Hoạt động tuyên truyền lưu động	
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	08
	- Tổng số buổi hoạt động (cấp tỉnh, huyện)	105
	- Tổng số lượt người xem (cấp tỉnh, huyện)	
5.	Hoạt động karaoke, vũ trường cấp tỉnh	

Stt	Nội dung	Năm 2022
	- Tổng số cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường	59
	- Tổng số lượt vi phạm	0
6.	Hoạt động cổ động trực quan và Tổ chức lễ kỷ niệm cấp tỉnh	
	- Số cụm cổ động (bao gồm cụm cổ động tại cửa khẩu biên giới)	05
	- Tổ chức Lễ kỷ niệm	
7.	Xây dựng Nếp sống văn hóa	
	- Số khu dân cư văn hóa (Làng, thôn, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương)	712
	- Số gia đình văn hoá	89.040
8.	Hoạt động quảng cáo	
	- Số lượng doanh nghiệp quảng cáo	
	- Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo	49
	- Số vụ vi phạm đã xử lý	0
	- Số tiền xử phạt vi phạm đã thu (Triệu đồng)	0

VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu về văn hóa	
	Số lượng xã đặc biệt khó khăn của tỉnh	
	Số trường dân tộc nội trú của tỉnh	
2.	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu về văn hóa	
	Tổng số làng, bản, buôn truyền thống của tỉnh được bảo tồn	
3.	Tổng số lễ hội truyền thống tiêu biểu dân tộc thiểu số của tỉnh được bảo tồn theo Chương trình mục tiêu về văn hóa	
4.	Hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên (hỗ trợ trang thiết bị, sản phẩm văn hóa thông tin cho các đồn biên phòng)	

VỀ THƯ VIỆN

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	
	- Thư viện tỉnh, thành phố	01
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	08
	- Thư viện xã, phường, thị trấn	106
	- Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản, thư viện cộng đồng)	158
	- Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	08
2.	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	
	- Thư viện tỉnh, thành phố	
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	
	- Thư viện xã, phường, thị trấn	
	- Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)	
3.	Tổng số sách, báo bổ sung trong năm cho các thư viện công cộng	2.955
	- Thư viện tỉnh, thành phố	2.120
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	835
	- Thư viện xã, phường thị trấn	0
4.	Tổng số báo, tạp chí bổ sung trong năm cho các thư viện công cộng	35
	- Thư viện tỉnh, thành phố	25
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	10
	- Thư viện xã, phường thị trấn	
5.	Tổng số thẻ bạn đọc cấp hàng năm của các thư viện công cộng	700
	- Thư viện tỉnh, thành phố	500

	- Thư viện quận, huyện, thị xã	200
6.	Tổng số bạn đọc đến thư viện cộng đồng (lượt)	51.900
	- Thư viện tỉnh, thành phố	32.850
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	19.050
	- Thư viện xã, phường thị trấn	
7.	Tổng số sách, báo luân chuyển tại các thư viện cộng đồng (lượt)	20
	- Thư viện tỉnh, thành phố	20
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	
	- Thư viện xã, phường thị trấn	
8.	Bình quân số bản sách/người/năm trong thư viện cộng đồng (bản)	
	- Thư viện tỉnh, thành phố	1,62
	- Thư viện quận, huyện, thị xã	0,15
	- Thư viện xã, phường thị trấn	

VỀ ĐIỆN ẢNH

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Tổng số hãng phim	01
	- Hãng phim nhà nước	01
	- Hãng phim nhà nước nắm giữ cổ phần	
	- Hãng phim tư nhân	
2.	Tổng số phim sản xuất trong năm 2022 được cấp phép phổ biến	04
	- Phim truyện chiếu rạp	
	- Phim truyện video	
	- Phim tài liệu nhựa (Hãng phim Quân đội sản xuất)	
	- Phim tài liệu video (do Nhà nước đặt hàng sản xuất)	
	- Phim hoạt hình (do Nhà nước đặt hàng sản xuất)	
	- Phim truyện ngắn	04
	- Tạp chí Điện ảnh Việt Nam được phát hành trong năm (số)	
3.	Tổng số phim truyện được phát hành trong năm	
	- Phim truyện Việt Nam	08
	- Phim truyện nước ngoài	
4.	Bình quân xem phim/người/năm tại rạp (lượt người)	1000
5.	Ước tính doanh thu chiếu phim (tỷ đồng)	0

VỀ NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Tổng số các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp địa phương	01
2.	Tổng số vở diễn sân khấu, chương trình ca múa nhạc và công diễn của các đoàn thuộc Ngành quản lý tại địa phương	
	- Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục mới dàn dựng	02 chương trình
	- Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục sửa chữa và nâng cao	19 tiết mục
4.	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức	
5.	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc ngành quản lý tại địa phương	85
6.	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	43500

VỀ MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Số lượng cấp xin phép triển lãm	
	- Triển lãm mỹ thuật	
	+ Trong nước	
	+ Ra nước ngoài	
	- Triển lãm nhiếp ảnh	
	+ Trong nước	07
	+ Ra nước ngoài	
	- Các triển lãm không vì mục đích thương mại	
	+ Trong nước	
	+ Ra nước ngoài	
	- Số lượng giấy phép/văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh xuất, nhập khẩu	
2.	Số lượng họa sĩ, nhà điêu khắc, nghệ sĩ nhiếp ảnh	
	- Mỹ thuật	
	+ Họa sĩ Hội MT địa phương	03
	+ Nhà điêu khắc Hội MT địa phương	
	- Nhiếp ảnh	
	+ Hội viên hội nhiếp ảnh địa phương	
3.	Số lượng công trình tượng đài được xây dựng, trại sáng tác được tổ chức	
	- Tượng đài	
	- Tranh hoành tráng	
	- Trại sáng tác mỹ thuật	
	- Trại sáng tác nhiếp ảnh	
4.	Số lượng nhà triển lãm	
5.	Số cuộc thanh tra hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	

VỀ GIA ĐÌNH

Stt	Nội dung (<i>Thống kê trên toàn tỉnh/thành phố</i>)	ĐVT	Năm 2022
I.	GIA ĐÌNH		
1.	Tổng số hộ gia đình	Hộ	
	- Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ	
	- Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ	
	- Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ	
	- Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ	
	- Số hộ gia đình khác.	Hộ	
II.	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1.	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ	
2.	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	
3.	Hình thức bạo lực		
	- Tinh thần	Vụ	
	- Thân thể	Vụ	
	- Tình dục	Vụ	
	- Kinh tế	Vụ	
4.	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
	- <i>Giới tính</i>		
	+ Nam	Người	
	+ Nữ	Người	
	- <i>Độ tuổi</i>		
	+ Dưới 16 tuổi	Người	
	+ Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
	- Biện pháp xử lý		
	+ Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người	

	+ Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	Người	
	+ Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người	
	+ Xử phạt vi phạm hành chính	Người	
	+ Xử lý hình sự (phạt tù)	Người	
5.	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
	- Giới tính		
	+ Nam	Người	
	+ Nữ	Người	
	- Độ tuổi		
	Dưới 16 tuổi	Người	
	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
	- Biện pháp hỗ trợ		
	+ Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người	
	+ Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người	
	+ Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người	
	+ Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người	
III.	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1.	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)	Mô hình	
2.	Mô hình hoạt động độc lập		
	- Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	CLB	
	- Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm	
	- Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ	
	- Số đường dây nóng	Số lượng	

VỀ THỂ DỤC, THỂ THAO

Stt	Nội dung <i>(Thống kê trên toàn tỉnh/thành phố)</i>	Năm 2022
1.	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	28,40
2.	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	18,10
3.	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất:	100%
4.	Số vận động viên cấp cao:	
	- Cấp kiện tướng:	0
	- Cấp 1:	05
5.	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia):	
	- Vận động viên trẻ:	05
6.	Tổng số huy chương đạt được	103
	- Các giải thể thao quốc tế	03
7.	Số câu lạc bộ thể thao	390
8.	Số cộng tác viên thể thao	257

VỀ DU LỊCH

Stt	Nội dung	Năm 2022
1.	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	4
	- Doanh nghiệp nhà nước	0
	- Công ty cổ phần	2
	- Công ty liên doanh	0
	- Công ty trách nhiệm hữu hạn	2
	- Tư nhân	0
2.	Tổng số doanh nghiệp lữ hành nội địa	2
3.	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng	133/2.252
	- Loại 5 sao	0
	- Loại 4 sao	0
	- Loại 3 sao	4/320
	- Loại 2 sao	7/275
	- Loại 01 sao	22/605
	- Cơ sở lưu trú du lịch không xếp hạng	100/1.052
4.	Tổng số hướng dẫn viên	0
	- Số hướng dẫn viên được cấp thẻ	0
	+ Quốc tế	
	+ Nội địa	
	+ Tại điểm	
	- Tổng số hướng dẫn viên	0
	+ Quốc tế	
	+ Nội địa	
	+ Tại điểm	
	+ Tiếng Anh	
	+ Tiếng Trung Quốc	
	+ Tiếng Pháp	

	+ Tiếng Nhật Bản	
	+ Tiếng Đức	
	+ Tiếng Nga	
	+ Tiếng khác	
5.	Số lượng khách du lịch quốc tế đến địa phương (lượt)	3,200
6.	Số lượng khách du lịch nội địa đến địa phương (lượt)	758,800
7.	Tổng thu từ khách du lịch (Tỷ đồng)	555.295
